

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TPL22B1OLV
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục thể chất(1)	Luật Dân sự và Tổ tụng DS(4)	Tin học(2)	Pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo(2)	Luật Lao động(2)	Luật Hôn nhân và Gia đình(2)	Giáo dục Chính trị(2)	Pháp luật(1)	Điểm TB	Xếp loại
1	2253801011205	Đặng Văn Bé Ba	30/04/1989	8.5	6.0	7.9	6.2	8.2	7.6	9.4	9.4	7.5	Khá
2	2253801011206	Lê Bình Chiến	10/04/1990	7.4	5.0	7.0	5.6	7.8	5.6	8.0	9.3	6.5	Trung bình
3	2253801011207	Trần Ngọc Diễm	17/01/1984	7.8	5.7	7.6	7.0	8.1	5.6	9.6	9.1	7.2	Khá
4	2253801011208	Nguyễn Hoàng Giang	12/12/1993	9.7	6.0	7.9	7.2	8.4	5.6	9.3	9.5	7.4	Khá
5	2253801011209	Trần Nhật Hào	17/10/1999	8.8	5.7	7.3	6.8	8.7	5.9	9.8	9.0	7.3	Khá
6	2253801011210	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	12/03/1987	10.0	8.4	9.5	7.2	9.5	7.3	8.8	9.5	8.5	Giỏi
7	2253801011211	Trần Công Hậu	19/01/1991	8.8	6.5	8.0	6.9	8.5	7.4	9.3	9.5	7.7	Khá
8	2253801011212	Nguyễn Văn Hết	18/04/1979	7.2	4.7	7.3	5.6	7.4	5.6	9.4	9.1	6.6	Trung bình
9	2253801011213	Kha Văn Hòa	08/04/1971	6.5	6.3	6.9	6.1	8.3	6.8	8.6	8.9	7.2	Khá
10	2253801011214	Mai Thanh Hoàng	01/01/1982	7.8	6.5	7.5	7.2	8.2	7.2	9.5	9.2	7.6	Khá
11	2253801011215	Nguyễn Thị Huệ	20/11/1992	8.4	6.8	8.3	6.5	8.0	6.2	9.3	9.4	7.5	Khá

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục thể chất(1)	Luật Dân sự và Tố tụng DS(4)	Tin học(2)	Pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo(2)	Luật Lao động(2)	Luật Hôn nhân và Gia đình(2)	Giáo dục Chính trị(2)	Pháp luật(1)	Điểm TB	Xếp loại
12	2253801011217	Huỳnh Văn Khải	02/08/1992	9.8	8.0	8.9	7.3	9.5	6.9	9.5	9.1	8.4	Giỏi
13	2253801011218	Trần Thị Liên	23/04/1992	9.5	6.7	8.2	7.8	8.8	7.8	9.1	9.5	8.0	Giỏi
14	2253801011219	Phan Thị Liễu	10/01/1984	8.8	6.5	8.5	7.0	8.9	7.5	9.0	9.6	7.8	Khá
15	2253801011220	Nguyễn Huy Long	02/03/1988	8.0	8.4	8.4	6.1	9.4	5.6	9.0	9.2	8.0	Giỏi
16	2253801011221	Trần Văn Ngà	30/04/1989	8.9	6.2	9.0	7.8	8.8	6.9	9.5	8.1	7.8	Khá
17	2253801011222	Nguyễn Thị Thảo	28/12/1993	9.4	6.7	8.5	7.6	8.8	6.6	9.0	9.8	7.8	Khá
18	2253801011225	Lê Văn Quý	21/09/1974	7.5	5.3	7.6	6.8	8.3	5.3	9.0	9.2	7.0	Khá
19	2253801011226	Trần Hữu Sang	19/01/1989	7.1	6.2	8.2	7.3	7.9	5.6	9.6	9.3	7.4	Khá

Lưu ý: Môn học **Giáo dục thể chất** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 22 tháng 12 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái